

Số: /BC-UBND

Krông Pa, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác
phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2021 và 09 tháng đầu năm 2022**
(số liệu tổng hợp từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/9/2022)

Thực hiện Công văn số 1974/UBND-NC ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc báo cáo kết quả tự kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Thực hiện Công văn số 361/TTr-PCTN ngày 31/8/2022 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về việc đề nghị báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2021 và 9 tháng năm 2022 theo đề cương của Ban Nội chính tỉnh ủy;

UBND huyện Krông Pa báo cáo kết quả như sau:

I- TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC)

1.1. Việc quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC

Hàng năm, UBND huyện đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; trong đó chú trọng quán triệt thực hiện nghiêm túc Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Thông báo Kết luận số 12-TB/TW, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNTC; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức như: Tổ chức tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp cơ quan, đơn vị, in ấn tài liệu cho các thôn buôn, TDP tuyên truyền trên thông tin đại chúng; lồng ghép trong các hội nghị, phát thanh trên Đài Truyền thanh xã.

** Công tác tuyên truyền phổ biến luật phòng, chống tham nhũng:*

Hàng năm UBND huyện ban hành Kế hoạch¹ triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện; Kế hoạch² hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Trên cơ sở Kế hoạch ban hành, các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn đã phối hợp tổ chức triển khai được 88 buổi hội nghị phổ biến pháp luật tại 77 thôn, buôn với 7432 lượt người tham dự; tuyên truyền kết hợp các văn bản luật như: Luật phòng, chống tham nhũng...các văn bản liên quan; Các xã, thị trấn thực hiện 22 lần phát sóng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trên đài truyền thanh. Cấp phát 385 tờ gấp “Tìm hiểu quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị để phòng ngừa tham nhũng” năm 2022. Phòng Tư pháp phối hợp với Trung tâm văn hóa-thông tin và thể thao huyện biên soạn tài liệu, tổ chức tuyên truyền pháp luật trên Đài truyền thanh huyện và hệ thống loa truyền thanh các xã với thời lượng 15 phút/lần (phát sóng 02 lần/tuần), trong 09 tháng đầu năm thực hiện được 72 lần phát sóng.

1.2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC:

Trên cơ sở Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của tỉnh, UBND huyện đã ban hành kế hoạch³ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của huyện; chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn dựa vào tình hình thực tế của đơn vị để xây dựng Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng của đơn vị mình. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch của đơn vị mình. Đến nay các đơn vị đã nghiêm túc xây dựng kế hoạch.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp ủy đối với công tác PCTNTC:

UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị như: Viện kiểm sát, Công an huyện, phòng Tài chính-Kế hoạch huyện để trao đổi nắm bắt về tình hình tham nhũng, tiêu cực, lãng phí qua các cuộc thanh tra xét khiếu tố và thanh tra KT-XH để kịp thời xử lý đúng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực...

1.4. Việc lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực; công tác bảo vệ người tố cáo tham nhũng, tiêu cực theo Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị: Không có

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; việc thực hiện cơ chế phối hợp xử lý sai phạm được phát hiện trong quá trình

¹ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 21/01/2021 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021, Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2022 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2022

² Kế hoạch số 01/KH-HĐPHBGDPL ngày 10/5/2021 hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 và Kế hoạch số 01/KH-HĐPHBGDPL ngày 24/02/2022 hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022.

³+ Kế hoạch số 13/KH-UBND 25/01/2021 của UBND huyện về thực hiện công tác PCTN trên địa bàn năm 2021;

+ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND huyện về thực hiện công tác PCTN trên địa bàn năm 2022;

kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án: Không có

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý, ngăn chặn tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc liên quan đến các cơ quan nhà nước (“tham nhũng vặt”) tại địa phương:

Chỉ đạo các cấp, ngành thực hiện đúng quy định của pháp luật về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp xúc, đối thoại với công dân đồng thời để thuận tiện cho việc công dân đến trụ sở tiếp công dân huyện. Công khai thời gian, địa điểm tiếp dân của người đứng đầu trên Trang thông tin điện tử và trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, doanh nghiệp với phương châm giải quyết thấu đáo, toàn diện ngay tại cơ sở, chấm dứt tình trạng giải thích không rõ ràng thay vì giải quyết; Nâng cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao; Chân chính công tác quản lý, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính; Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp; Xử lý nghiêm đối với CBCCVC thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng, Nhà nước tại địa phương, đơn vị

2.1. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hàng năm, UBND huyện đã ban hành các văn bản nhằm thực hiện việc công khai minh bạch trong các hoạt động như: Công khai minh bạch trong đầu tư công; Công bố công khai số liệu dự toán, quyết toán ngân sách; Công khai các qui trình thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện công khai minh bạch tại đơn vị như: Công khai hoạt động tài chính ngân sách; qui trình, thủ tục giải quyết công việc; công khai các khoản thu phí, lệ phí... Đến nay **73** cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc.

2.2. Xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định các mức chi cụ thể, quản lý mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc theo đúng quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của pháp luật. Đến nay có **73** đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, góp phần sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

2.3. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:

- Về thực hiện thực hiện quy tắc ứng xử:

Thực hiện Kế hoạch số 1618/KH-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ; văn bản số 1822/SNV-CCHC ngày 21/11/2019 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện kế hoạch số 1618/KH-UBND của UBND tỉnh. Ngày 15/12/2020 UBND huyện ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị

thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; đến nay các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đã kịp thời ban hành Quy chế văn hóa công vụ góp phần nêu cao phong cách ứng xử, lễ lối làm việc, chuẩn mực đạo đức công vụ; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức

Ngày 08/12/2021 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND về việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, công chức cấp xã năm 2021 theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP. Ngày 14/12/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 1003/QĐ-UBND về việc ban hành đề án chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã. UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 32 công chức cấp xã.

Ngày 06/5/2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022. Theo đó, thời gian chuyển đổi sẽ được thực hiện trong quý IV/2022.

2.4. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Thực hiện Công văn số 492/TTr-PCTN ngày 10/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2021. UBND huyện đã ban hành: Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 12/3/2021 về việc triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 18/11/2021 về việc triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2021; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định. Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập là 526 người. Số bản kê khai đã công khai là 526 bản, đạt 100%. Hình thức công khai các bản kê khai tại cuộc họp cơ quan. UBND huyện đã bàn giao đầy đủ bản kê khai tài sản của các cá nhân về Thanh tra tỉnh theo quy định. *Trong đó:*

- Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 353 người. Số người đã kê khai là 353 người, đạt 100%.

- Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm: 172 người. Số người đã kê khai là 171 người, đạt 99%. Có 01 trường hợp đã nghỉ việc ngày 20/12/2021 không phải kê khai.

- Tổng số người phải kê khai tài sản thu nhập bổ sung: 01 người. Số người đã kê khai là 01 người, đạt 100%.

Ngày 16/5/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu. Đến nay, Thanh tra huyện đã tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu đối với 24 trường hợp mới tuyển dụng, mới bổ nhiệm.

2.5. Cải cách hành chính; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Liên quan đến việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, UBND huyện đã ban hành:

- Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 30/12/2021 về việc thực hiện công tác kiểm

soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2022.

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/01/2022 về việc thực hiện công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Pa;

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 10/02/2022 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2022;

- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 14/4/2022 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

- Văn bản số 765/UBND-NC ngày 03/6/2022 về việc khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Hiện tại 13 phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã sử dụng phần mềm ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, mạng nội bộ (mạng LAN); 14/14 xã, thị trấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành và phần mềm một cửa điện tử để xử lý, giải quyết công việc; 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ. Tỷ lệ văn bản trao đổi trên hệ thống QLVĐH đạt trên 90%.

Cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa: tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đối với thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa theo quy định như:

- + 14 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế một cửa. Có 02 đơn vị cấp xã (thị trấn Phú Túc và xã Ia Rsum) đưa việc tiếp nhận dịch vụ hành chính công sang Bưu điện thực hiện.

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đến nay trên địa bàn huyện đã thực hiện trả lương qua tài khoản (đạt 90%). Toàn huyện hiện có 04 trụ ATM (03 tại thị trấn Phú Túc, 01 tại xã Chư Rằm) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

2.6. *Thực hiện các quy định, giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.*

3. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng:

3.1. *Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, sai phạm về kinh tế qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc; không có*

3.2. *Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, sai phạm về kinh tế qua công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp: không có*

3.3. *Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, sai phạm về kinh tế qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử và xã hội: không có*

3.4. *Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, sai phạm về kinh tế qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

Qua thanh tra phát hiện các sai phạm, đã thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền **197.590.400đ** đồng; thu nộp vào ngân sách xã số tiền nợ cho thuê đất là 183.110.000 đồng; buộc trả lại cho 01 cá nhân số tiền: 5.892.800đ.

- + *Về đất đai:* tổng sai phạm về đất đai là 1.314,44m² (giao đất sai thẩm quyền trước ngày 01/7/2014: 1.263,5m² và lấn đất: 50,94m²). UBND huyện xem xét công nhận QSDĐ cho công dân do hiện nay phù hợp quy hoạch đất khu dân cư.

+ Về hành chính: Kiểm điểm trách nhiệm **09/10** cá nhân (do 01 cá nhân đã nghỉ việc). Qua công tác thanh tra chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

- Số vụ việc về tham nhũng, tiêu cực, kinh tế được phát hiện qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có

- Số vụ việc về tham nhũng, tiêu cực, kinh tế chuyển qua cơ quan điều tra: Không có

3.6. Kết quả xử lý, ngăn chặn tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc liên quan đến các cơ quan nhà nước (“tham nhũng vặt”): Không có

3.7. Kết quả xử lý kỷ luật đảng, xử lý hành chính trong kỳ báo cáo, trong đó, kỷ luật về tham nhũng, sai phạm kinh tế, về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng theo quy định: Không có

3.8. Kết quả thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực: Không có

3.9. Kết quả kiểm điểm, xử lý trách nhiệm, thu hồi tiền, tài sản theo kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán:

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban và đơn vị, UBND các xã, thị trấn có liên quan thực hiện nghiêm các kiến nghị kết luận thanh tra, kiểm toán của cấp trên.

- Thực hiện Thông báo số 187/TB-KV XII ngày 22/9/2021 của Kiểm toán nhà nước Khu vực XII về kết quả kiểm toán tại huyện Krông Pa. UBND huyện ban hành Quyết định số 282/QĐ-UBND 29/10/2021 về việc xuất ngân sách huyện nộp trả ngân sách tỉnh nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2020 hết nhiệm vụ chi theo kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XII. UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc việc thực hiện kiến nghị của kiểm toán về thu tiền thuế đối với XDCB nhà ở tư nhân năm 2020, cụ thể:

+ Truy thu các khoản thuế, phí: 66.812.000đ;

+ Thu hồi các khoản chi sai: 93.858.000đ;

+ Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: 20.387.016.000đ;

+ Nộp kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi: 3.357.120.000đ;

+ Về xử lý trách nhiệm hành chính: chấn chỉnh, rút kinh nghiệm: 02 tập thể⁴.

- Kết luận thanh tra số 149/KL-SXD ngày 09/12/2021 của Sở Xây dựng về các công trình xây dựng cơ bản, công tác thẩm định, quản lý chất lượng theo phân cấp, công tác quản lý quy hoạch và cấp phép xây dựng trên địa bàn huyện. Đã khắc phục nộp tiền sai phạm là 81.065.000đ và tổ chức kiểm điểm: 01 tập thể⁵;

- Kết luận thanh tra số 1122/KL-BDT ngày 16/12/2021 của Ban Dân tộc về Chương trình 135 từ năm 2017-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại huyện Krông Pa. Đã khắc phục nộp tiền sai phạm là 879.691.000đ và chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

- Kết luận thanh tra số 12/KL-TTr ngày 26/7/2022 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN và việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại huyện Krông Pa. UBND huyện đang chỉ đạo các đơn vị nộp hoàn trả ngân sách cấp trên; thu hồi nộp tiền sai phạm vào ngân sách nhà nước

⁴ Phòng TC-KH, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện;

⁵ Phòng KT-HT huyện;

là 2.149.441.000đ; tổ chức kiểm điểm, khắc phục những thiếu sót, hạn chế theo kết luận thanh tra.

4. Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; báo chí và nhân dân trong công tác PCTNTC:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Thường xuyên giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo các văn bản có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân thuộc các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tuyên truyền, vận động nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tạo chuyển biến trong nhận thức của người dân về vai trò và trách nhiệm trong việc lên án, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTNTC:

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng. Thường xuyên thực hiện tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, qua đó nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân hạn chế đơn thư phát sinh vượt cấp.

II- HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Một số cấp ủy, chính quyền, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo chưa kịp thời về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc phòng ngừa, tham nhũng, lãng phí chưa kịp thời.

- Vai trò, trách nhiệm, sự tham gia của xã hội trong phòng, chống tham nhũng chưa cao.

- Công tác phát hiện hành vi phạm những, lãng phí qua công tác tự kiểm tra nội bộ còn hạn chế.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã còn gặp khó khăn.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục được duy trì thực hiện có hiệu quả tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong phòng, ngừa tham nhũng góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển KT-XH của huyện.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân phát huy được vai trò giám sát, phản biện xã hội đối

với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, củng cố niềm tin cho nhân dân.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với công tác phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, công chức về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Triển khai thực hiện đồng bộ và nâng cao hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định hiện hành; Nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý nhà nước; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, địa phương; Chú trọng công tác tuyên truyền về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Tăng cường phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng “tham nhũng vặt” trong các đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, chính quyền địa phương trong công tác tự kiểm tra, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

3. Làm tốt công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và giải quyết đơn thư, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; Khuyến khích và xử lý kịp thời thông tin do người dân phát hiện, tố cáo liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kịp thời biểu dương, khen thưởng cá nhân, đơn vị có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Xây dựng kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, những đơn vị, địa phương có dư luận về tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

V- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác PCTN cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã để thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2021 và 09 tháng đầu năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Thảo

PHU LỤC

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
TỪ NGÀY 01/01/2021 ƯỚC ĐẾN NGÀY 25/9/2022
(Kèm theo Báo cáo số ngày..... của)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ		
			2021	09 THÁNG 2022	TỔNG
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác PCTNTC				
1.	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTNTC được được quán triệt, triển khai	Văn bản			
	+ Văn bản của Trung ương được quán triệt, triển khai	Văn bản			
	+ Văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh được quán triệt, triển khai	Văn bản			
2.	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC	Văn bản			
	+ Văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Văn bản			
	+ Văn bản của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trực thuộc ban hành	Văn bản			
3.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTNTC	Cuộc			
	+ Do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thực hiện	Cuộc			
	+ Do cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện	Cuộc			
4.	Số vụ việc, vụ án TNTC được cấp ủy chỉ đạo xử lý	Vụ			
	+ Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý	Vụ			
	+ Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý	Vụ			
II	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTNTC				
5.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp, đợt/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC	Cuộc/ lượt			
6.	Số sách/tài liệu về PCTNTC được phát hành	Cuốn			
7.	Số người có thành tích trong PCTNTC được biểu dương, khen thưởng	Người			
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa TNTC				
8.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/ đơn vị			
9.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0	0	
10.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa TNTC/số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người			
11.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/tổng số người phải kê khai	Người			
12.	Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người			

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ		
			2021	09 THÁNG 2022	TỔNG
13.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0	0
14.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	0	0	0
15.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	0	0	0
16.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	0	0	0
17.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	0	0	0
18.	Số đơn vị/người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/ người	0	0	0
19.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử	Cuộc/ đơn vị	0	0	0
20.	Số đơn vị/người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử	Đơn vị/ người	0	0	0
21.	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra TNTC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người			
	- Số người bị xử lý hình sự	Người			
	- Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền)	Người			
	+ Kỷ luật Đảng	Người			
	+ Kỷ luật chính quyền	Người			
IV	Phát hiện, xử lý TNTC				
22.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/ người			
23.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/ người			
24.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	Vụ/ người			
25.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/ người			
26.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/ người			
27.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua công tác thanh tra chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/ người			
28.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc	Vụ/ người			
29.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/ người			
30.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/ người			
31.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua công tác kiểm toán chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/ người			
32.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/ người			

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ		
			2021	09 THÁNG 2022	TỔNG
33.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/ người			
34.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm	Vụ/ người			
35.	Số vụ/người TNTC bị phát hiện qua công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an	Vụ/ người			
36.	Số vụ/người TNTC bị xử lý hành chính	Vụ/ người			
	+ Về Đảng	Vụ/ người			
	+ Về chính quyền	Vụ/ người			
37.	Số vụ/bị can đã bị khởi tố về:	Vụ/bị can			
	+ Các tội tham nhũng, chức vụ	Vụ/bị can			
	+ Các tội về kinh tế	Vụ/bị can			
38.	Số vụ/bị can đã bị truy tố về:	Vụ/bị can			
	+ Các tội tham nhũng, chức vụ	Vụ/bị can			
	+ Các tội về kinh tế	Vụ/bị can			
39.	Số vụ/bị cáo đã bị xét xử về:	Vụ/bị cáo			
	+ Các tội tham nhũng, chức vụ	Vụ/bị cáo			
	+ Các tội về kinh tế	Vụ/bị cáo			
40.	Mức án:				
	- Tử hình	Bị cáo			
	- Tù chung thân	Bị cáo			
	- Từ 10 năm đến 30 năm tù	Bị cáo			
	- Dưới 10 năm tù	Bị cáo			
	- Án treo, cải tạo không giam giữ	Bị cáo			
	- Hình phạt khác	Bị cáo			
41.	Diện đối tượng TNTC bị phát hiện, xử lý:				
	- Đảng viên	Người			
	- Không đảng viên	Người			
	- Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	Người			
	- Cán bộ thuộc diện cấp tỉnh và tương đương quản lý	Người			
	- Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý	Người			
42.	Lĩnh vực xảy ra TNTC:				
	- Tài chính, ngân hàng	Vụ/ người			

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ		
			2021	09 THÁNG 2022	TỔNG
	- Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/ người			
	- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Vụ/ người			
	- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/ người			
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/ người			
	- Đấu thầu	Vụ/ người			
	- Công tác cán bộ	Vụ/ người			
	- Lĩnh vực khác	Vụ/ người			
43.	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do TNTC (Tổng số), trong đó:	Triệu đồng/ tài sản khác			
	- Trong các vụ án tham nhũng, chức vụ	Triệu đồng/ tài sản khác			
	- Trong các vụ án kinh tế	Triệu đồng/ tài sản khác			
44.	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do TNTC được thu hồi (Tổng số), trong đó:	Triệu đồng/ tài sản khác			
	- Trong các vụ án tham nhũng, chức vụ:	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn trước khởi tố (tin báo)	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn điều tra	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn truy tố	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn xét xử sơ thẩm	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn xét xử phúc thẩm	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn thi hành án	Triệu đồng/ tài sản khác			
	- Trong các vụ án kinh tế:	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn trước khởi tố (tin báo)	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn điều tra	Triệu đồng/ tài sản			

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ		
			2021	09 THÁNG 2022	TỔNG
		khác			
	+ Giai đoạn truy tố	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn xét xử sơ thẩm	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn xét xử phúc thẩm	Triệu đồng/ tài sản khác			
	+ Giai đoạn thi hành án	Triệu đồng/ tài sản khác			